**DANH MỤC**

**Văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc**

**ban hành mới của HĐND, UBND thành phố Hải Phòng giai đoạn 2019-2022**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên loại**  **văn bản** | **Số, ký hiệu;**  **ngày,**  **tháng, năm**  **ban hành**  **văn bản** | **Tên gọi của**  **văn bản** | **Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)** | **Nội dung kiến nghị/Lý do kiến nghị** | **Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo** |
| **1. LĨNH VỰC AN NINH TRẬT TỰ** | | | | | | |
|  | Nghị quyết | 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 | Về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng | Sửa đổi, bổ sung | - Một số căn cứ ban hành văn bản đã được sửa đổi, bổ sung và thay thế.  - Khoản 3 Điều 38 Luật Cư trú năm 2020 quy định: Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành (01/7/2022), Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã được cấp vẫn được sử dụng và có giá trị như giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú theo quy định của Luật này cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022. | Sở Tài chính |
| **2. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | | | | | | |
|  | Quyết định | 31/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 | Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng | Thay thế | Ngày 30/12/2021, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 38/2021/TTBGDĐT và Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông; dẫn đến một số nội dung của Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND không còn phù hợp. | Sở Giáo dục và Đào tạo |
|  | Quyết định | 35/2021/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND thành phố về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo thành phố Hải Phòng | Thay thế | Tương tự như Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| **3. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | | | | | | |
|  | Quyết định | 1830/2008/QĐ-UBND ngày 28/10/2008 | Về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Website đối thoại công tư của thành phố Hải Phòng | Thay thế | - Các quy định liên quan đã thay đổi.  - Nội dung Quyết định không còn phù hợp.  - Văn phòng UBNDTP có trách nhiệm giúp UBND TP thực hiện công tác tổ chức, quản lý, vận hành, khai thác sử dụng website đối thoại công tư. Trung tâm Thông tin tin học thuộc Văn phòng UBND thành phố trực tiếp quản trị website đối thoại công tư. | Văn phòng UBND TP |
| **4. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** | | | | | | |
|  | Quyết định | 491/2017/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 | Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn thành phố Hải Phòng | Thay thế | - Các căn cứ ban hành văn bản đã được sửa đổi, bổ sung và thay thế.  - Một số nội dung của Quyết định không còn phù hợp với quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công năm 2020, Nghị định số 75/2021/NĐ-CP và Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ. | Sở Lao động-Thương binh và Xã hội |
| **5. LĨNH VỰC NỘI VỤ** | | | | | | |
|  | Nghị quyết | **27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019** | Về cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế | Sửa đổi, bổ sung | Nội dung Nghị quyết quy định đối tượng và điều kiện hưởng cơ chế, chính sách hỗ trợ khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo dẫn chiếu cụ thể đến các quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐCP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; các quy định được dẫn chiếu hiện đã được 2 sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.  Như vậy, các đối tượng hưởng cơ chế, chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố đã không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.  Mặt khác, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố hiện đang thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Thành ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố. | Sở Nội vụ |
|  | Quyết định | 1816/2009/QĐ-UBND ngày 14/9/2009 | Về việc ủy quyền, phân cấp quản lý cán bộ | Thay thế | Nội dung Quyết định không còn phù hợp với tình hình thực tế của thành phố và quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP và Thông tư số 04/2018/TT-NV. | Sở Nội vụ |
|  | Quyết định | 04/2017/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 | Ban hành Quy chế xét, tôn vinh danh hiệu "Doanh nghiệp tiêu biểu" và "Doanh nhân tiêu biểu" thành phố Hải Phòng | Sửa đổi, bổ sung | - Bãi bỏ Điều 12 về quy định thủ tục, hồ sơ do không phù hợp quy định của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015.  - Sửa đổi, bổ sung Điều 14 về kinh phí do không phù hợp với Quyết định số 51/2010/QĐ - TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ. | Sở Nội vụ |
| **6. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | | | | | | |
|  | Quyết định | 33/2018/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 | Ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi và đê điều trên địa bàn thành phố Hải Phòng | Thay thế | - Quy chế phối hợp xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi và đê điều ban hành theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ chủ yếu theo Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều và các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Đê điều; Luật Thủy lợi.  Ngày 06/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 03/2022/NĐ-CP thay thế Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017.  - Để thực hiện tốt công tác phối hợp xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, quy định rõ trách nhiệm của các cấp, ngành trong công tác kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm phù hợp với các quy định tại Nghị định số 03/2022/NĐ-CP, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, việc ban hành Quyết định về việc ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi và đê điều trên địa bàn thành phố thay thế Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 là rất cần thiết. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
|  | Quyết định | 03/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 | Về giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng | Thay thế | - Trên địa bàn thành phố, giá bán lẻ nước sạch nông thôn đang áp dụng theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố. Tuy nhiên, căn cứ xây dựng Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Uỷ ban nhân dân thành phố được xây dựng trên cơ sở quy định tại Thông tư liên tịch số 75/2021/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 (hiện đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính).  - Hiện nay, trên địa bàn thành phố còn trên 50% các xã khu vực nông thôn đang được cấp nước sinh hoạt từ các nhà máy nước đầu tư theo Chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, công suất dưới 1000m3/ngày đêm. Phần lớn các nhà máy nước trên đều có công nghệ xử lý nước lạc hậu, nguồn nước thô khai thác từ các tuyến kênh phục vụ sản xuất nông nghiệp có chất lượng nước thành phẩm không ổn định. Để đảm bảo đạt tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn đạt 100% vào năm 2025, theo nghị quyết của Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2021-2025, cần thiết phải đa dạng hoá các hình thức cấp nước cho khu vực nông thôn như: thu hút đầu tư xây dựng nhà máy có quy mô lớn; khuyến khích liên doanh, liên kết cấp nước đảm bảo chất lượng. Đồng thời, phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch. Việc triển khai mô hình các nhà máy nước đô thị; các nhà máy nước có quy mô lớn cấp nước qua đồng hồ tổng bán buôn nước sạch sinh hoạt cho các đơn vị đang cấp nước cho địa bàn nông thôn tận dụng hệ thống hạ tầng phân phối đã đầu tư để bán lẻ nước sạch cho các hộ dùng nước là hết sức cần thiết, và phù hợp với quy định của pháp luật; đảm bảo hài hoà lợi ích của các tổ chức, cá nhân đã và đang tham gia cấp nước cho khu vực nông thôn. Tuy nhiên, hiện nay thành phố mới chỉ quy định giá bán buôn nước sạch áp dụng cho khu vực do Công ty cổ phần cấp nước Hải Phòng quản lý và đầu tư. Vì vậy, để có cơ sở cho các tổ chức, cá nhân tham gia cấp nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn thực hiện việc liên doanh, liên kết cấp nước qua đồng hồ tổng (bán buôn) và phân phối đến hộ tiêu dùng (bán lẻ) nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt khu vực nông thôn, cần thiết phải xây dựng giá bán buôn nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa thành phố Hải Phòng.  - Từ những nội dung trên, để phù hợp với quy định của pháp luật tại Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt và đảm bảo 100% người dân nông thôn được sử dụng nước đạt quy chuẩn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, không gây tình trạng tranh chấp khiếu kiện giữa các đơn vị cấp nước cần thiết phải xây dựng lại giá bán lẻ và xây dựng giá bán buôn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt cho khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| **7. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | | | | | | |
|  | Quyết định | 1394/2015/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 | Về việc ban hành Quy định về hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất có vườn, ao; hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng; hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân và diện tích tách thửa đất ở | Sửa đổi, bổ sung | - Trong quá trình triển khai thực hiện, phát sinh nhiều vấn đề bất cập, vướng mắc, không còn phù hợp với tình hình thực tế.  - Ngày 18/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 148/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, trong đó có sửa đổi, bổ sung một số điều khoản về giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa; các nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 1394/2015/QĐ-UBND. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
|  | Quyết định | 1639/2016/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 | Về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất, hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng | Thay thế | Nội dung văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của thành phố và Luật Đấu giá tài sản năm 2016. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| **8. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | | | | | | |
|  | Quyết định | 1900/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hải Phòng | Thay thế | Nội dung văn bản không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. | Sở Thông tin và Truyền thông |
| **9. LĨNH VỰC XÂY DỰNG** | | | | | | |
|  | Quyết định | 2118/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng | Thay thế | Ngày 27/9/2022, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 03/2022/TTBXD hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.  Tại điểm d khoản 1 Điều 2 Thông tư quy định Sở Xây dựng có nhiệm vụ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở …”*.  Xuất phát từ căn cứ pháp lý, tình hình thực tiễn nêu trên, để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp việc, phục vụ các hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố, việc xây dựng Quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng thay thế Quyết định số 2118/2016/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tiễn. | Sở Xây dựng |
|  | Quyết định | 40/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 | Ban hành giá thuê nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đối với các tổ chức cá nhân thuê làm cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố Hải Phòng | Thay thế | Hiện nay, một số văn bản quy phạm pháp luật là cơ sở xác định giá thuê đất tại Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND đã có sự thay đổi:  - Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định đơn giá, tỷ lệ phần trăm (%) để tính tiền thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã được thay thế bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;  - Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh giá các loại đất trên địa bàn 7 quận thành phố Hải Phòng 05 năm (2015-2019) đã 2 lần điều chỉnh, hiện nay được thực hiện theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh cục bộ giá đất tại một số tuyến đường trong bảng giá các loại đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn thành phố.  Ngoài ra, về thực tiễn, từ cuối năm 2020 đến nay, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng đã thu hồi một số điểm nhà thuê để đấu giá và nhận bàn giao từ các cơ quan, đơn vị một số điểm nhà mới; do vậy các điểm nhà trong Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND đã có sự thay đổi (giảm đi), một số điểm nhà mới chưa có giá và chưa được quy định trong Quyết định của UBND TP. | Sở Xây dựng |
|  | Quyết định | 19/2019/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kĩ thuật đô thị, quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng | Thay thế | - Nhiều văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ ban hành Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế.  - Nội dung của Quyết định không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. | Sở Xây dựng |
| **10. LĨNH VỰC Y TẾ** | | | | | | |
|  | Quyết định | 27/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 | Ban hành Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng | Thay thế | - Các căn cứ ban hành văn bản đã được sửa đổi, bổ sung và thay thế.  - Nội dung Quyết định không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. | Sở Y tế |
| **11. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | | | | | | |
|  | Quyết định | 24/2020/QĐ-UBND ngày 10/09/2020 | Về việc thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án; dự toán chi phí lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng | Thay thế | - Ngày 09/02/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; trong đó, tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định quy định: *“Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án hoặc chủ đầu tư (trong trường hợp đã xác định được chủ đầu tư) tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án”*.  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 7503/BKHĐT-TH ngày 19/10/2022 hướng dẫn thẩm quyền phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư công; theo đó, hướng dẫn:  + Đối với dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng, thẩm quyền phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14 và Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.  + Đối với dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng, thẩm quyền phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư công. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| **12. LĨNH VỰC BAN QUẢN LÝ KHU KINH TÊ** | | | | | | |
|  | Quyết định | 09/2018/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng | Thay thế | Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ theo Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 17/8/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 14/3/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐCP và Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; đến nay, các văn bản trên đã hết hiệu lực, có nhiều nội dung không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 18/5/2022 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế và Thông tư số 12/2020/TT-BKHĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế. | Ban Quản lý Khu kinh tế |